

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ B
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 01 năm 2023
“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ích Rồng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Thanh Bình và Ông Giàng A Khá

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyền Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ B - tỉnh Điện Biên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Quỳnh C, **sinh năm 1996.**

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn HN, huyện HH, tỉnh Thái Bình; vắng mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn V, **sinh năm 1992.**

Nơi cư trú: Đội 4, xã NH, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn **xin ly hôn** ngày 16 tháng 11 năm 2022, tại bản tự khai, nguyên đơn chị Phạm Quỳnh C trình bày:

Về hôn nhân: Chị Phạm Quỳnh C và anh Lê Văn V có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 06/11/2015. Chị C và anh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, quá trình tìm hiểu không có sự ép buộc và tác động từ bên ngoài. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị C, anh V chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do anh V nghiện hút; **đầu năm 2016, chị C và anh V sống ly thân cho đến nay; chị C thấy** cuộc sống chung của vợ chồng ngày càng lâm vào tình trạng trầm trọng. tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị C làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xem xét, giải quyết cho chị C được ly hôn với anh Lê Văn V.

-Về con chung: chị Phạm Quỳnh C và anh Lê Văn V có 01 con chung là cháu Lê Mẫn N, sinh ngày 20/7/2016; chị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Nhi cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về tài sản: Tài sản chung, riêng, nợ phải trả; nợ lấy về; ruộng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: anh Lê Văn V trình bày: Anh V kết hôn với chị C có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn HN, huyện HH, tỉnh Thái Bình vào ngày 06/11/2015; kết hôn trên tinh thần tự nguyện; trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng đã sống ly thân. Chị C nay có đơn xin ly hôn, anh V cũng nhất trí ly hôn. Anh V nhất trí để chị C trực tiếp nuôi con chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung và phân tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Văn V cư trú tại Đội 4, xã NH, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên; Chị C khởi kiện xin ly hôn anh V nên Tòa án nhân dân huyện ĐB thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Lê Văn V và Chị Phạm Quỳnh C đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ khoản 1 Điều 228BLTTDS, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Quỳnh C và Anh Lê Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày ngày 06/11/2015 tại UBND thị trấn HN, huyện HH, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn Chị C và anh V **phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống**. Năm 2016 thì chị C và anh V sống ly thân cho đến nay; anh V cũng nhất trí ly hôn nên Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng chị C, anh V không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, ai biết bổn phận của người đó và đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến này; điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh V đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C, cần giải quyết cho chị Phạm Quỳnh C được ly hôn anh Lê Văn V.

[3] Về con chung: : chị Phạm Quỳnh C và anh Lê Văn V có 01 con chung là cháu Lê Mẫn Nhi, sinh ngày 20/7/2016; chị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Nhi cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. anh V cũng nhất trí để chị C nuôi con; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với pháp luật nên cần giao cháu Nhi cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Phạm Quỳnh C và anh Lê Văn V không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 5 BLTTDS, không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản: Tài sản chung, riêng, nợ phải trả; nợ lấy về; ruộng: Chị C và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 5 BLTTDS, không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phạm Quỳnh C phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271; khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Quỳnh C ly hôn anh Lê Văn V.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Mẫn Nhi, sinh ngày 20/7/2016 cho chị Phạm Quỳnh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

Anh V có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên; người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản: Tài sản chung, riêng, nợ phải trả; nợ lấy về; ruộng: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Quỳnh C phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số: 0005086 ngày 16/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự huyện ĐB; Chị C đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Quỳnh C và anh Lê Văn V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện ĐB;
- Cục THADS huyện ĐB;
- UBND thị trấn HN, h. Hưng hà;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Ích Ròng